TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày:12-02-2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Võ Tấn Phước

2/- Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2024/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lâm Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Chị Tăng Thị T1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(*Anh T có đơn xin vắng mặt, chị T1 vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Lâm Văn T trình bày: Anh Lâm Văn T và chị Tăng Thị T1 xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 24/11/2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình chung sống, anh T và chị T1 có 03 (ba) con chung tên: Lâm Chấn H, sinh ngày 22/10/2008; Lâm Gia H1, sinh ngày 02/6/2012; Lâm Gia H2,

sinh ngày 24/11/2017. Hiện cháu Lâm Chấn H đang sống cùng với chị T1, còn cháu Lâm Gia H1 và cháu Lâm Gia H2 đang sống cùng với anh T.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh T và chị T1 là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cải nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay.

Nay, anh Lâm Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Tăng Thị T1; Về con chung: Giao con chung là cháu Lâm Chấn H, sinh ngày 22/10/2008 cho chị Tăng Thị T1 tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; Yêu cầu nuôi con chung là cháu Lâm Gia H1, sinh ngày 02/6/2012 và cháu Lâm Gia H2, sinh ngày 24/11/2017, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh T không còn có yêu cầu gì khác.

Đối với chị Tăng Thị T1 không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, chị Tăng Thị T1 cũng không cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của anh Lâm Văn T theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho chị Tăng Thị T1, nhưng chị Tăng Thị T1 không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

* Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung đề xuất: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa anh Lâm Văn T đối với chị Tăng Thị T1.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lâm Chấn H, sinh ngày 22/10/2008 cho chị Tăng Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Lâm Gia H1, sinh ngày 02/6/2012 và cháu Lâm Gia H2, sinh ngày 24/11/2017 cho anh Lâm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Tăng Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lâm Văn T không yêu cầu.

Anh Lâm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tăng Thị T1 không yêu cầu.

Anh Lâm Văn T, chị Tăng Thị T1 được quyền thăm nom con không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

- Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Anh Lâm Văn T phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là anh Lâm Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Tăng Thị T1, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Tăng Thị T1 có nơi cư trú tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, nguyên đơn là anh Lâm Văn T có đơn xin vắng mặt, chị Tăng Thị T1 vắng mặt. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tống đạt hợp lệ các quyết định tố tụng dân sự cho chị Tăng Thị T1 để tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh T và chị T1 theo quy định, nhưng chị T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T và chị T1.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Lâm Văn T và chị Tăng Thị T1 xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 24/11/2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và đã được Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/11/2010. Vì thế, hôn nhân giữa anh Lâm Văn T và chị Tăng Thị T1 là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Anh Lâm Văn T xác định: Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh T và chị T1 là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cải nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ

năm 2019 đến nay. Từ khi sống ly thân với nhau, anh T và chị T1 đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nhưng không thể hàn gắn được, nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị T1.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân muốn tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, anh T và chị T1 không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cự cãi nhau, dẫn đến hiện tại anh T và chị T1 đã phát sinh những mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Đối với chị T1, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ chị T1 đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử, nhưng chị T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Trong suốt quá trình xét xử vụ án, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị T1, không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Điều này cho thấy hôn nhân giữa anh T và chị T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa anh Lâm Văn T đối với chị Tăng Thị T1.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh T và chị T1 có 03 (ba) con chung tên: Lâm Chấn H, sinh ngày 22/10/2008; Lâm Gia H1, sinh ngày 02/6/2012; Lâm Gia H2, sinh ngày 24/11/2017. Hiện cháu Lâm Chấn H đang sống cùng với chị T1, còn cháu Lâm Gia H1 và cháu Lâm Gia H2 đang sống cùng với anh T.

Khi ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Gia H1, cháu Lâm Gia H2; còn cháu Lâm Chấn H thì anh T có nguyện vọng giao cháu Lâm Chấn H cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T1 vắng mặt, không có ý kiến.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: " *2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*

Xét thấy, tại thời điểm giải quyết, cháu Lâm Chấn H, cháu Lâm Gia H1 và cháu Lâm Gia H2 đã đủ 07 tuổi trở lên, nên cần phải xem xét nguyện vọng của các cháu để giao các cháu cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai của cháu Lâm Chấn H (BL -30), cháu có nguyện vọng được sống cùng với chị

T1. Tại bản tự khai của cháu Lâm Gia H1 và cháu Lâm Gia H2 (BL 31-32), cháu Lâm Gia H1 và cháu Lâm Gia H2 có nguyện vọng được sống cùng với anh T. Xét thấy, cháu Lâm Chấn H hiện đang sống cùng với chị T1, cháu Lâm Gia H1 và cháu Lâm Gia H2 hiện đang sống ổn định cùng với anh T. Vì vậy, đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn môi trường sống của cháu Lâm Chấn H, cháu Lâm Gia H1 và cháu Lâm Gia H2 ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của các cháu, nên cần tiếp tục giao cháu Lâm Chấn H cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lâm Gia H1 và cháu Lâm Gia H2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh T, chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng: Do anh Lâm Văn T không yêu cầu chị Tăng Thị T1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và chị Tăng Thị T1 không yêu cầu anh Lâm Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lâm Văn T xác định anh T và chị T1 không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, anh Lâm Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[4] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lâm Văn T đối với chị Tăng Thị T1, xử cho ly hôn giữa anh Lâm Văn T và chị Tăng Thị T1.

2/- Về con chung: Giao con chung là cháu Lâm Chấn H, sinh ngày 22/10/2008 cho chị Tăng Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung là cháu Lâm Gia H1, sinh ngày 02/6/2012 và cháu Lâm Gia H2, sinh ngày 24/11/2017 cho anh Lâm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Tăng Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lâm Văn T không yêu cầu.

Anh Lâm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tăng Thị T1 không yêu cầu.

Anh Lâm Văn T, chị Tăng Thị T1 được quyền thăm nom con không ai được quyền cản trở.

3/- Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Lâm Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh Lâm Văn T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005684 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Phan Thị Mỹ Xuyên